

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/LĐ-ST

Ngày: 25 - 01 - 2021

*“V/v Trợ cấp khi chấm dứt
Hợp đồng lao động”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Truyền Bình**
Ông **Huỳnh Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST- LĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu “*Trợ cấp khi chấm dứt Hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Đ**, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đoàn Minh H**, sinh năm 1963; Trú tại: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2020*). Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ; Trụ sở: 503 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Văn Đ** – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2020, đơn sửa đổi bổ sung ngày 25/10/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Trần Đ là công nhân khoan máy địa chất của Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ. Ngày 31/12/2019 Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ đã có Quyết định số 26/QĐ-TVXD3-TCHC chấm dứt Hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 31/12/2019. Từ khi chấm dứt hợp đồng lao động đến nay đã hơn 01 năm nhưng Công ty

vẫn không thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông Trần Đ, mặc dù ông Trần Đ đã yêu cầu nhưng Công ty vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ chi trả.

Nay ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông theo mức mỗi năm lao động được $\frac{1}{2}$ tháng lương. Cụ thể là $09 \text{ năm} \times 6.864.600\text{đ}/2 = 30.890.700\text{đ}$.

** Tại văn bản trình bày ngày 19/11/2020, biên bản hòa giải ngày 10/12/2020 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Đ (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày: Ông Trần Đ là công nhân khoan địa chất của Công ty, chấm dứt hợp đồng vào ngày 31/12/2019, lý do chấm dứt hợp đồng là do Công ty dừng hoạt động để tái cơ cấu. Đồng thời Công ty thừa nhận hiện nay Công ty còn nợ ông Trần Đ số tiền trợ cấp thôi việc là 30.890.700đ. Tuy nhiên do điều kiện tài chính Công ty gặp khó khăn nên đề nghị ông Đ tạo điều kiện để Công ty trả tiền vào 30/6/2021.*

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty Tư vấn xây dựng Đ xác nhận đúng quan hệ hợp đồng lao động, thời gian lao động của ông Trần Đ tại Công ty, thừa nhận hiện nay Công ty còn nợ tiền trợ cấp thôi việc đối với ông Trần Đ đúng như trình bày của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Tuy nhiên hiện nay Công ty đang tạm dừng hoạt động kinh doanh, chưa có nguồn thu nên chưa trả tiền được cho người lao động, đề nghị người lao động cho Công ty có thời gian để trả tiền trợ cấp theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Các bên đương sự đã được tiếp cận đầy đủ tài liệu, chứng cứ và có ý kiến về vụ án. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn đều có mặt để thực hiện quyền tranh tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng, do đó về thủ tục là đảm bảo.

Về nội dung: Ông Trần Đ là người lao động làm việc tại Công ty Tư vấn xây dựng Đ từ tháng 01/2000 đến 31/12/2019 theo Hợp đồng lao động đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của Luật lao động. Quá trình làm việc, ông Đ đã được Công ty đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 12/2019. Ngày 31/12/2019 Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 26/QĐ-TVXD3-TCHC, căn cứ vào đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của ông Đ. Đến nay, Công ty vẫn chưa thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông Đ là vi phạm Điều 47 Bộ Luật lao động năm 2012. Do đó việc ông Đ khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng là có cơ sở. Căn cứ vào thời gian lao động của ông Đ chưa được đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2008 là 09 năm, mức tiền lương 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động là 6.864.600đ. Theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2012 ông Đ yêu cầu số tiền trợ cấp thôi việc là $09 \text{ năm} \times 6.864.600\text{đ}/2 = 30.890.700\text{đ}$ là có căn cứ chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty Tư vấn xây dựng Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp về trợ cấp khi chấm dứt Hợp đồng lao động, bị đơn có trụ sở tại 503 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều đã được tiếp cận chứng cứ, tham gia hòa giải và có ý kiến đầy đủ về vụ án. Tại phiên tòa, các bên đương sự đều có mặt để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do đó về mặt thủ tục tố tụng là đảm bảo.

[2] Về nội dung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận xác lập quan hệ hợp đồng lao động với nhau, thời điểm chấm dứt hợp đồng, lý do chấm dứt hợp đồng là do phía Công ty dừng hoạt động để tái cơ cấu. Về mức lương 6 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động của ông Trần Đ do cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp là 6.864.600đ đúng với mức lương thể hiện tại Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 26/QĐ-TVXD3-TCHC ngày 31/12/2019. Thời gian ông Đ chưa được đóng bảo hiểm thất nghiệp là từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2008 là 09 năm. Công ty cũng thừa nhận hiện nay còn nợ tiền trợ cấp thôi việc đối với ông Trần Đ là 30.890.700đ đúng bằng số tiền ông Đ khởi kiện yêu cầu thanh toán, tuy nhiên do điều kiện tài chính Công ty gặp khó khăn nên đề nghị ông Đ tạo điều kiện để Công ty có thời gian chi trả.

Như vậy, cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện nay Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ còn nợ tiền trợ cấp thôi việc đối với nguyên đơn tổng số tiền 30.890.700đ. Bị đơn cũng thừa nhận nội dung này và các bên chỉ không thống nhất với nhau được về thời điểm thanh toán.

HĐXX xét thấy việc Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Trần Đ từ ngày 31/12/2019, đến nay đã hơn 12 tháng nhưng Công ty vẫn chưa thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông Đ là vi phạm quy định tại Điều 47 Bộ Luật lao động năm 2012. Do đó căn cứ Điều 48 Bộ Luật Lao động năm 2012, ông Trần Đ khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc 30.890.700đ là có căn cứ chấp nhận buộc Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ phải có trách nhiệm trả tiền.

[4] Về án phí, căn cứ quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng chấp nhận. Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và không phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 47, Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ đối với Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ về việc yêu cầu “Trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động”

Xử

1. Buộc Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ phải trả cho ông Trần Đ số tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động tổng cộng là 30.890.700đ (*Ba mươi triệu tám trăm chín mươi ngàn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 926.721đ (*Chín trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm hai mươi một đồng*). Ông Trần Đ không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc